

Retinol

Tên khác : Vitamin A

Atamin

Axerophtholum

Dạng thuốc Viên nén bọc hoặc nang 50.000 đvqt. Dịch treo uống (150.000 đvqt = 30 giọt), ống tiêm 1-2ml 100.000 và 500.000 đvqt.

Tác dụng : Được tổng hợp từ dầu cá hoặc dầu gan cá -Provitamine A chỉ các loại carotenoids. Giúp cơ thể phát triển (trong quá trình tạo da, niêm mạc, chất đỏ tía võng mạc,...) và tăng sức đề kháng chống nhiễm khuẩn.

Chỉ định : Bệnh khô mắt và quáng gà, trẻ em chậm lớn, dễ mắc nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh trứng cá, da và tóc, móng bị khô..... Sử dụng trong các bệnh tai - mũi - họng (viêm mũi teo, mất khứu giác gần đây, đặc biệt do nhiễm độc ở người không thiếu vitamin A).

Liều dùng : Người lớn: 2-6 viên hoặc 20-60 giọt/ngày. Trẻ em: ngày 1-3 viên hoặc 10 đến 30 giọt. Tiêm sâu bắp thịt: người lớn và trẻ em 15 tuổi trở lên: cứ 6 tháng tiêm 1 lần 1 ống 500.000 đvqt. Trẻ em dưới 15 tuổi: cứ 3-6 tháng tiêm 1 ống 100.000 đvqt.

Chống chỉ định : Dùng đồng thời với dầu parafin (vì ngăn cản hấp thụ vitamin A qua màng ruột). Phụ nữ có thai hoặc nuôi con bú (liều cao). Rối loạn hấp thu lipid- kém hấp thu mận.

Lưu ý: Không được dùng với các thuốc khác có vitamin A.

Viên : Tránh dùng cho người mẫn cảm với tartiazin và/hoặc acid acetylsalicylic. Khi có thai không được dùng quá 6000UI/ngày. Dùng liều quá cao vitamin A gây dị dạng bào thai. Không dùng liều cao với người đang nuôi con bú, không vượt quá 6000 UI/ngày. (kể cả trong khẩu phần ăn).

Tác dụng phụ : Thường do quá liều, ngừng dùng thuốc. Phải tôn trọng liều trình và khoảng cách giữa các đợt dùng thuốc. (không được dùng quá 100.000UI/lần.)

Quá liều: Phải xem tổng liều: liều hàng ngày x thời gian dùng- Cấp tính với liều vượt quá: 150000 UI ở trẻ em, 100000 ở người lớn. Biểu hiện: rối loạn tiêu hóa (chán ăn, nôn, ỉa chảy), nhức đầu, tăng áp lực nội sọ, phù mắt thị giác, rối loạn tâm thần (lú lẫn mờ sáng), dễ kích động, co giật, tróc vảy da. Hàm lượng Retinol huyết tương 150mcg/100ml. Mãn tính, nếu dùng:
Trẻ mới đẻ: 10000UI/24 giờ, từ 1-3 tháng.

Trẻ em: 10000-30000UI/24giờ, từ 2-6 tháng.

Người lớn: 50000-100000 UI/24giờ, từ 6-12 tháng. Biểu hiện: móng mảnh, khô, giòn da- lông mỏng; niêm mạc môi, lợi nứt nẻ- Tăng áp lực nội sọ, nhức đầu, phù mắt thị giác, song thị, rung giật nhãn cầu, sợ ánh sáng, dễ bị kích động, rối loạn giấc ngủ, đau xương khớp, đau cơ, chán ăn, buồn nôn, gan lách to, xơ gan- Trẻ em dày lớp vỏ xương ở xương dài hàn sớm đầu xương (phồng dưới da, nhạy cảm đau đầu chội)

Cần sử dụng theo hướng dẫn của thầy thuốc.

Revicon forte (Philippin)

Dạng thuốc : Viên nén chứa các vitamin A, D, vitamin nhóm B, E và một số muối khoáng.

Chỉ định : Bổ sung vitamin và muối khoáng cho cơ thể.

Revigin (Ấn Độ)

Dạng thuốc : Viên nang mềm chứa:

Tinh chất Nhân sâm 42,5mg (212,5mg rễ Panax ginseng). Các vitamin A, B1, B2, B6, B12, C, D3, E, Niacinamid, Calci, D-Pantothenat, acid folic, các vi lượng khoáng Fe, Cu, K, Mn, Mg, Zn, Ca, P, I, cholin bitartrat, DL- methionin và inositol.

Tác dụng : Bổ sung vitamin, muối khoáng, chất hướng mỡ, nhân sâm phòng ngừa stress, chống lão hóa, bệnh tật.

Chỉ định : Suy giảm thể chất tâm thần, lao lực, mệt mỏi, kiệt sức, mất khả năng tập trung, khó ngủ, bồn chồn. Các tình trạng stress, mới ốm dậy, suy nhược kéo dài, nghiện rượu.

Điều trị bổ sung sau điều trị đặc hiệu bệnh lao, tiểu đường và các bệnh mạn tính.

Liều dùng : Người lớn, uống ngày 1 viên vào bữa ăn sáng- Nếu cần có thể dùng 2 viên/ngày.

Chống chỉ định : Mẫn cảm với thành phần của biệt dược

Revitalin SL 90

Dạng thuốc : Một viên có:

Cao gan	25mg
Vitamin B12	50mcg
Phân hoa	31,5mg
Histidin	10mg